

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN DƯƠNG KINH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST  
Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T V, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Phần Vũ Nam, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01 tháng 10 năm 2010 được đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1582/QĐ-UB-NC ngày 01 tháng 10 năm 2010 của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (đã xóa); Án số 36 ngày 15 tháng 7 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 7 năm 2018, đến ngày 13 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Ngô Văn S, nơi cư trú: Số 12/7/483 Phạm Văn Đồng, T1, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Mạnh T, bà Vũ Thị H; anh Ngô T T1; cùng trú tại: T1, phường H, quận C, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H và anh Ngô T T1: Ông Ngô Mạnh T. Ông T có mặt.

3. Ông Đặng Văn K; nơi cư trú: Tổ 1A phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Cháu Dương Văn Th, sinh năm 2004; người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Ông Dương Văn C (bố đẻ của cháu Th). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2018 Nguyễn T V cùng với Dương Văn Th đã 03 lần thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2018 Nguyễn T V đến quán Internet Lucxuky ở số 1 phường Hải Thành, quận Dương Kinh để chơi điện tử, đến 01 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018, V rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. V và Th đi đến khu vực tổ 1 phường Hải Thành, quận Dương Kinh thì thấy NH anh Ngô Văn S ở đường Phạm Văn Đồng thuộc tổ 1 phường Hải Thành, quận Dương Kinh khóa cửa chính tầng 1, cửa trên tầng 2 sát ban công vẫn mở, V bảo Th đứng dưới cánh giới. V trèo lên tầng 2 vào phòng ngủ thấy vợ chồng anh S đang ngủ, V lấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu xanh đang sạc pin để trên đệm; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng để trên mặt loa và số tiền 2.000.000 đồng ở trong ví da nam để trong ngăn kéo bàn trang điểm, V cho tài sản đã lấy được vào trong hai túi quần phía trước rồi trèo xuống sân, V và Th về quán Internet chơi điện tử. Đến 07 giờ cùng ngày V mang chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro đến cửa Hng sửa chữa điện thoại của anh Anh Nguyễn THnh Trung; sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 539 đường Phạm Văn Đồng T1, phường B , quận C, tHnh phố Hải Phòng bán được 2.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại Iphone 5S V đưa cho Th mang đi bán, Th bán cho Nguyễn Long N sinh năm 2009, nơi cư trú: Tổ dân phố A phường B, quận Dương Kinh được 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền lấy được tại NH anh S và số tiền bán 02 chiếc điện thoại trên V và Th sử dụng vào tiêu sài cá nhân và chơi điện tử.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 10 - 7 - 2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận Dương Kinh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xanh có giá trị 4.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản V và Th lấy được tại NH anh Ngô Văn S là 8.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 6 năm 2018, Nguyễn V T cùng Dương Văn Th chơi điện tử tại quán Internet Lucxuky, đến 23 giờ cùng ngày V rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý, cả hai đi bộ đến NH ông Ngô Mạnh T, sinh năm 1957, ở T1, phường H , quận C, tHnh phố Hải Phòng thì thấy cửa chính khóa, cửa ban công tầng 2 mở, V bảo Th đứng dưới cánh giới, V trèo lên tầng 2 thấy ông T đang ngủ, V vào phòng lấy trong túi quần dài của ông T đang treo ở cánh cửa tủ số tiền 800.000 đồng, sau đó V đi sang phòng bên cạnh lấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Prime màu trắng của bà Vũ Thị H (vợ ông T) đang sạc pin để trên đất giường. V tiếp tục đi xuống tầng 1 lấy 01 chiếc điện thoại di động HTC One E9 màu đen ốp vàng đang sạc pin để dưới nền NH của anh Ngô T T1, sinh năm 1987 (là con trai ông T). V quay lại tầng 2 vào phòng ông T lấy tiếp 01 điện

thoại di động Iphone 6 màu ghi của ông T để ở cạnh giường ngủ, V cất dấu toàn bộ số tài sản lấy được vào túi quần đang mặc và trèo xuống đất gặp Th, cả hai cùng đi ra quán Intenet Lucxuky ở Hải Thành chơi điện tử. Đến 08 giờ S ngày 19 tháng 6 năm 2018, V mang chiếc điện thoại HTC bán cho anh Nguyễn THnh Trung; sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 539 đường Phạm Văn Đồng T1, phường B, quận C, tHnh phố Hải Phòng được 1.000.000 đồng. Chiếc điện thoại di động Samsung Glaxy Primc V bán cho anh Lê Văn S, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 1C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, tHnh phố Hải Phòng được 700.000 đồng. Chiếc điện thoại di động Iphone 6 do không mở được khóa, V sợ bị phát hiện nên đã vứt ở bụi cỏ sau quán Intenet Lucxuky. Toàn bộ số tiền lấy được và tiền bán tài sản lấy được nH ông T V và Th dùng tiêu sài cá nhân và chơi điện tử hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 11 - 7 - 2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Dương Kinh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, dung lượng 16G đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC One E9 màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy Primic màu trắng đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản V và Th lấy được tại nhà ông Ngô Mạnh T là 8.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2018, V rủ Th đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, Th đồng ý, cả hai cùng đi bộ từ quán Intenet Lucxuky, khi đi đến nH ông Đặng Văn K ở tổ 1A phường Hải Thành, quận Dương Kinh thì thấy cửa tầng 1 khóa, cửa tầng 2 mở, V và Th trèo qua Hng rào của ngôi nhà vào trong sân, leo lên tầng 2 thì thấy ông K vẫn thức xem ti vi, V trèo xuống sân bảo với Th ngồi chờ ông K ngủ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, V trèo lên tầng 2 thì thấy ông K đã ngủ, V đi xuống tầng 1 mở cửa cho Th đi vào, cả hai đi lên tầng hai, V lấy 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime để trên mặt tủ đưa cho Th, V lục túi quần đang treo trên mắc thấy có 01 ví da nam trong túi quần, V mở ví da lấy được 3.000.000 đồng cất giấu vào túi quần đang mặc và bỏ ví lại. Sau khi lấy được tài sản, V và Th đi về quán Intenet Lucxuky chơi điện tử. Đến 15 giờ cùng ngày V đưa cho Th chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime mang đi bán, Th mang chiếc điện thoại trên đến khu vực cổng chợ Hải Thành bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 1.100.000 đồng, sau khi bán xong Th cầm tiền về đưa cho V. Toàn bộ số tiền lấy được của ông K và tiền bán tài sản lấy được từ nhà ông K V và Th dùng tiêu sài cá nhân và chơi điện tử.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 12 - 7 - 2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Dương Kinh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime đã qua sử dụng có trị giá 3.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản V và Th chiếm đoạt từ nH ông K là 6.200.000 đồng.

Ngày 07 tháng 7 năm 2018 Nguyễn T V ra Công an quận Dương Kinh tự thú về Hnh vi phạm tội của mình.

Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Ngô Văn S, anh S không có yêu cầu gì.

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng do V chiếm đoạt của anh Ngô Văn S chưa thu hồi được, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản trên.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Prime; 01 chiếc điện thoại di động HTC One E9 và số tiền 800.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt của gia đình ông Ngô T Mạnh hiện chưa được thu hồi. ông Ngô Mạnh T, bà Vũ Thị H và anh Ngô T T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản trên.

- 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime và số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt của ông Đặng Văn K hiện chưa được thu hồi, ông K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản trên.

Nguyễn Long N là người đã bỏ ra 200.000 đồng mua chiếc điện thoại Iphone 5S do V trộm cắp được, bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của N đã giao nộp lại cho cơ quan công an trả cho bị hại, bà M không yêu cầu gì đối với số tiền 200.000 đồng do N bỏ ra mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn THnh Trung là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động HTC, khi mua các tài sản trên Trung không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Theo lời khai của bị cáo, bị cáo đã bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Prime màu trắng trộm cắp từ nH ông Ngô Mạnh T cho anh Lê T S. Anh S không thừa nhận đã mua 01 chiếc điện thoại nêu trên, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng M nào khác nên cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ.

Đối với Dương Văn Th, sinh ngày 09-4-2004, khi thực hiện Hnh vi phạm tội lần đầu (ngày 27-5-2018) Th đủ 14 tuổi 01 tháng 18 ngày. Hnh vi trộm cắp tài sản của Th thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự Th không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng. Công an quận Dương Kinh đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Dương Văn Th.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSDK ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã truy tố Nguyễn T V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi như nội dung bản cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông K và ông T, bị cáo không yêu cầu ông C (bố của Th) phải liên đới bồi thường thiệt hại cùng bị cáo. Bị hại ông Ngô Mạnh T yêu cầu bị cáo cầu bồi thường tổng số tiền là 8.200.000 đồng; ông Đặng Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật; anh Ngô Văn S có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các bị hại đều không yêu cầu ông C (bố đẻ cháu Th) phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của Hnh vi phạm tội

cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T V với mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, tHnh phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, tHnh phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có Hnh vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời khai về vật chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến đầu tháng 7 năm 2018 bị cáo cùng với Dương Văn Th đã 03 lần thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản như sau: Ngày 27 - 5- 2018 tại đường Phạm Văn Đồng thuộc T1, phường H , quận C, tHnh phố Hải Phòng, bị cáo V cùng Dương Văn Th có Hnh vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng trị giá là 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xanh trị giá 4.800.000 đồng và 2.000.000 đồng của anh Ngô Văn S. Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại T1, phường H , quận C, tHnh phố Hải Phòng bị cáo V cùng Dương Văn Th có Hnh vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, dung lượng 16G trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC One E9 màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy Primic màu trắng trị giá 1.400.000 đồng và 800.000 đồng của gia đình ông Ngô Mạnh T. Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại tổ T1, phường H , quận C, THnh phố Hải Phòng bị cáo Nguyễn T V cùng Dương Văn Th có Hnh vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng có trị giá 3.200.000 đồng và 3.000.000 đồng của ông Đặng Văn K. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 22.700.000 đồng. Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Dương Kinh gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân

dân, ngoài ra bị cáo còn xúi dục người chưa tHnh niên thực hiện Hnh vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa) tại Bản án số 36/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 01 tiền sự (đã được xóa) tại Quyết định số 1582/QĐ-UB-NC ngày 01 tháng 10 năm 2010 của UBND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định đưa V vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp Hnh pháp luật kém, bị cáo tuổi còn trẻ nhưng đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp Hnh án xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu khó lao động mà lại tiếp tục phạm tội. Hnh vi của Dương Văn Th không phải chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo đã 03 lần thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản mỗi lần đều có giá trị từ trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội, bị cáo đã tự thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai báo về Hnh vi phạm tội của mình; bị hại là anh Ngô Văn S xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Ngô Văn S gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng có giá trị là 1.500.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho anh S; 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Pro màu xanh trị giá 4.800.000 đồng và số tiền 2.000.000đồng chưa thu hồi được, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Ngô Mạnh T, bà Vũ Thị H, anh Ngô T T1 gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 trị giá 3.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Samsung Glaxy Primc trị giá 1.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động HTC One E9 trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 800.000 đồng, các tài sản trên đều không thu hồi được, tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị số tài sản trên là: 8.200.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Đặng Văn K 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime trị giá 3.200.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng, tài sản trên không thu hồi được, ông K yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị tài sản trên là 6.200.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của những người bị hại đưa ra là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa

bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những bị hại, không yêu cầu ông C (là bố đẻ của Th) liên đới chịu trách nhiệm bồi thường và các bị hại cũng không yêu cầu ông C phải có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định ông C không phải là bị đơn dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn T V 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2018.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn V T phải bồi thường cho ông Ngô Mạnh T 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng, bà Vũ Thị H 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, anh Ngô T T1 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; ông Đặng Văn K là 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 720.000 (bảy trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Dương Kinh;
- Tòa án NDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận Dương Kinh;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Thụy Xuân, huyện Th Thụy, tỉnh Th Bình;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**